

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 22/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27215303032	Hồ Lê Tuấn	Anh	16/04/2003	Hà Tĩnh	31TYC3	6.7	5.8	Đạt	
2	28212305883	Nguyễn Hoàng	Anh	30/06/2004	Quảng Bình	31TYC3	6.7	3.8	Không Đạt	
3	28204501211	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	08/04/2004	Thừa Thiên H	31TYC3	6.7	8.0	Đạt	
4	27215301845	Phạm Quang	Anh	08/02/2003	Ninh Bình	31TYC3	8.7	8.8	Đạt	
5	28208101243	Võ Thị	Bé	03/10/2004	Bình Định	31TBN4	7.7	6.3	Đạt	
6	28206252031	Lê Trần Minh	Châu	06/12/2004	Phú Yên	31TYC3	5.7	5.3	Đạt	
7	28204300465	Nguyễn Thị Ni	Châu	05/05/2003	Đắk Lắk	31TYC3	V	V	Không Đạt	
8	27207128085	Đặng Thị	Diễm	11/11/2003	Quảng Nam	31CHT2	8.3	8.0	Đạt	
9	27205330770	Trần Ngọc Thanh	Đoan	06/05/2003	Khánh Hòa	31TYC3	9.3	6.8	Đạt	
10	28206506755	Nguyễn Thị Phương	Dung	08/02/2004	Quảng Trị	31CHT2	9.7	6.8	Đạt	
11	28206205983	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01/12/2004	Gia Lai	31TYC3	9.7	6.8	Đạt	
12	26202126852	Đỗ Thị Thùy	Dương	23/09/2002	Đà Nẵng	31CHT1	6.7	5.0	Đạt	
13	27215351311	Nguyễn Lê	Dương	02/08/2003	Nghệ An	31TYC3	6.7	7.6	Đạt	
14	28204800736	Đinh Đặng Thùy	Duyên	29/09/2004	Phú Yên	31CHT2	8.7	8.8	Đạt	
15	28208051685	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	21/11/2004	Quảng Trị	31CHT2	6.3	5.1	Đạt	
16	28205141297	Võ Thị	Hạnh	26/06/2004	Đắk Lắk	31CHT2	7.3	5.0	Đạt	
17	28204853935	Phan Thị Tâm	Hiếu	09/01/2004	Quảng Trị	31TSC2	8.3	8.8	Đạt	
18	28214349661	Trần Đức	Hùng	07/10/2004	Quảng Bình	31TYC3	6.3	5.0	Đạt	
19	28216906311	Ngô Bùi Văn	Hung	30/07/2004	Quảng Nam	31TYC3	10.0	10.0	Đạt	
20	27218240186	Nguyễn Quốc	Hung	18/10/2003	Quảng Bình	31CHT2	7.0	5.0	Đạt	
21	28216649635	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	22/10/2004	Kon Tum	31TYC3	6.3	7.8	Đạt	
22	27215302071	Cao Trung	Kiên	18/09/2003	Đắk Lắk	31TYC3	8.0	8.8	Đạt	
23	27207138525	Đặng Thị Thúy	Kiều	05/03/2003	Quảng Nam	30CBN3	5.7	8.3	Đạt	
24	27212240364	Trần Xuân	Lành	01/08/2003	Quảng Nam	31TYC3	8.3	5.5	Đạt	
25	27215345573	Hoàng Thị Kim	Liễu	01/09/2002	Bình Định	31TYC3	7.3	5.3	Đạt	
26	28209439718	Nguyễn Thị Thùy	Linh	31/10/2004	Quảng Bình	31SBN1	9.3	5.3	Đạt	
27	28204306036	Nguyễn Trần Khánh	Linh	05/07/2004	Quảng Bình	31TYC3	5.0	6.8	Đạt	
28	28215150303	Nguyễn Tuấn	Linh	20/06/2004	Hà Tĩnh	31TYC3	5.7	9.0	Đạt	
29	27205345555	Lê Tăng	Lực	05/11/2003	Quảng Nam	31TYC3	6.7	6.9	Đạt	
30	28214306721	Nguyễn Duy	Minh	08/10/2004	Đắk Lắk	30SYC4	6.7	7.8	Đạt	
31	28204322392	Phạm Thị Trà	My	26/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC1	7.3	5.5	Đạt	
32	28206550775	Võ Thị Ly	Na	18/09/2004	Quảng Nam	31TBN2	6.7	5.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27203327588	Nguyễn Thị Bích	Nga	02/04/2003	Phú Yên	31CHT2	6.0	3.8	Không Đạt	
34	28204345807	Hồ Thị Hiếu	Ngân	27/09/2004	Quảng Nam	31TYC3	10.0	9.1	Đạt	
35	27205352060	Lê Hoàng Kim	Ngân	16/01/2003	Kon Tum	31TYC3	8.0	7.8	Đạt	
36	28202723601	Lê Thị Hoài	Ngọc	01/01/2004	Đà Nẵng	30TBN14	6.3	5.8	Đạt	
37	27218239586	Dương Hoàng	Nhật	06/02/2003	Gia Lai	31CHT2	7.7	6.8	Đạt	
38	28204605707	Nguyễn Hồ Hoàng	Nhi	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC3	7.7	6.5	Đạt	
39	28209446339	Phạm Thị Thanh	Như	24/07/2004	Quảng Nam	31CHT2	10.0	9.0	Đạt	
40	27207302476	Đinh Huỳnh My	Ny	15/10/2003	Đà Nẵng	31CHT2	8.0	6.3	Đạt	
41	27208632347	Hà Thị Kiều	Oanh	08/12/2003	Quảng Bình	30SBN9	8.0	5.3	Đạt	
42	27203500515	Quảng Thị Minh	Phuong	25/10/2001	Đà Nẵng	31TYC3	6.3	3.5	Không Đạt	
43	28205151094	Huỳnh Thị Ngọc	Quyên	05/11/2004	Gia Lai	31CHT2	V	V	Không Đạt	
44	28204652825	Lê Trúc	Quyên	24/03/2004	Gia Lai	31TYC3	8.0	9.8	Đạt	
45	28204105475	Phạm Thị	Quỳnh	02/07/2004	Hà Tĩnh	31CHT2	9.3	6.5	Đạt	
46	25214116225	Trần Thanh	Tài	27/01/2001	Quảng Nam	30TSC12	8.0	6.8	Đạt	
47	28206545707	Mai Trần Thanh	Tâm	23/03/2004	Quảng Nam	31CSC1	7.3	8.3	Đạt	
48	28204802774	Trần Lê Thu	Thảo	02/11/2003	Quảng Bình	31CHT2	8.3	6.6	Đạt	
49	28204635713	Trương Thị Phương	Thảo	18/04/2004	Huế	31TYC3	V	V	Không Đạt	
50	28209404842	Lê Thị	Thiện	05/07/2004	Gia Lai	31CHT2	9.3	8.5	Đạt	
51	27212429194	Hồ Quốc	Thịnh	18/09/2003	Bình Định	31CHT2	5.3	4.0	Không Đạt	
52	27203301091	Lê Thị Hoài	Thương	14/01/2003	Quảng Nam	31CHT1	8.7	5.3	Đạt	
53	28204154672	Trần Nguyễn Diệu	Thúy	27/06/2003	Hà Tĩnh	31CHT2	9.3	8.8	Đạt	
54	27202229002	Đào Thị Phương	Thùy	17/10/2003	Gia Lai	30TBN8	8.3	3.5	Không Đạt	
55	27202239887	Ngô Thanh	Thủy	02/07/2003	Quảng Nam	31CHT2	7.7	5.3	Đạt	
56	28204603812	Đặng Thị Thanh	Tiền	16/10/2004	Bình Định	31CHT2	6.3	6.0	Đạt	
57	28214603204	Nguyễn Việt	Toàn	15/06/2004	Quảng Nam	31TYC3	8.7	5.0	Đạt	
58	28204638962	Nguyễn Thị Bích	Trâm	27/10/2004	Đà Nẵng	31TYC3	9.3	9.3	Đạt	
59	27205352607	Trần Kiều Xuân	Trâm	08/02/2003	Lâm Đồng	31TYC3	6.7	7.0	Đạt	
60	28204346816	Vũ Thị Huỳnh	Trâm	25/11/2004	Phú Yên	31TYC3	V	V	Không Đạt	
61	28204643600	Cao Nguyễn Huyền	Trang	04/05/2004	Quảng Bình	31TYC2	6.3	3.0	Không Đạt	
62	28204601693	Hồ Thùy	Trang	22/08/2004	Quảng Ngãi	31TYC3	7.0	5.3	Đạt	
63	28206749441	Hồ Thị Tú	Trinh	30/07/2004	Thừa Thiên H	31CHT2	10.0	9.3	Đạt	
64	28204904538	Phạm Thị	Trinh	18/11/2004	Quảng Trị	31TSC2	8.0	6.9	Đạt	
65	27212126015	Nguyễn Công Thiên	Trường	26/11/2003	Quảng Trị	31CHT2	9.3	8.8	Đạt	
66	28212602150	Nguyễn Đào Anh	Tuấn	19/02/2004	Quảng Nam	31TYC3	6.7	6.0	Đạt	
67	28205102008	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	21/12/2004	Đà Nẵng	31CHT2	8.3	5.9	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28206501269	Đào Hải Uyên	06/05/2004	Nghệ An	31TYC3	5.0	3.8	Không Đạt	
69	28204803568	Dương Thị Hồng Uyên	14/08/2004	Đắk Lắk	31TSC2	6.3	7.0	Đạt	
70	28205101374	Lê Trần Thanh Uyên	12/01/2004	Kon Tum	31TYC3	9.0	5.8	Đạt	
71	28205254427	Văn Đình Minh Uyên	16/07/2003	Đắk Lắk	31TYC3	V	V	Không Đạt	
72	27203828186	Phan Nguyễn Tường Vi	17/09/2003	Gia Lai	31SSC1	7.3	6.0	Đạt	
73	27211331021	Lại Ngọc Tấn Vũ	16/09/2003	Quảng Bình	30SSC7	6.0	5.3	Đạt	
74	28206703007	Trần Thị Thu Vương	02/12/2003	Quảng Nam	31CHT2	9.3	5.9	Đạt	
75	27202900697	Phan Ngọc Tường Vy	14/04/2003	Quảng Nam	31TBN2	5.0	6.3	Đạt	
76	27208235817	Trương Như Ý	06/05/2003	Quảng Nam	31CHT2	8.3	7.8	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh